

Số: /TTr-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 10 năm 2022

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị thông qua Danh mục các dự án cần thu hồi đất; các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng sang các mục đích khác năm 2022**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;*

*Căn cứ Nghị quyết 39/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội về quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050, kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất Quốc gia thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 – 2025;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;*

*Căn cứ Thông tư 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;*

*Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 647 /TTr-TNMT ngày 30/9/2022.*

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua Danh mục các dự án cần thu hồi đất; các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang các mục đích khác năm 2022 cụ thể như sau:

## **I. Tình hình chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn**

### **1. Tổng chỉ tiêu đất trồng lúa được chuyển mục đích sử dụng trên địa bàn theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt**

Theo Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17/02/2022 và Quyết định 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ:

- Diện tích đất lúa được phép chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác đến năm 2030 là: 22.000,21 ha.

- Diện tích đất lúa được phép chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác đến năm 2025 là: 8.000,25 ha (chiếm 37,8%);

- Tổng diện tích đất phi nông nghiệp tăng lên so với hiện trạng sử dụng đất năm 2020 đã được phân khai cho tỉnh Bắc Giang là: 10.985 ha/34.786 ha (31,6%);

### **2. Kết quả thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa**

Theo báo cáo kết quả thực hiện việc triển khai danh mục các công trình dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng của UBND các huyện, thành phố tính đến ngày 01/9/2022 là 730,98 ha. Kết quả thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất như sau:

STT	Huyện	Đã thực hiện		
		Tổng	LUC	Đất khác
1	Bắc Giang	199,96	102,33	97,62
2	Lạng Giang	240,75	173,53	67,22
3	Hiệp Hòa	203,65	166,10	37,54
4	Việt Yên	246,68	127,21	119,48
5	Tân Yên	77,54	27,22	50,31
6	Yên Thế	9,89	5,54	4,35
7	Sơn Động	24,62	5,95	18,66

8	Lục Ngạn	12,96	3,67	9,30
9	Lục Nam	103,01	42,07	60,94
10	Yên Dũng	104,22	77,36	26,86
<b>Tổng</b>		<b>1.223,26</b>	<b>730,98</b>	<b>492,29</b>

## **II. Sự cần thiết của việc thông qua Danh mục dự án thu hồi đất; dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2022**

Tính từ năm 2019 đến nay, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều Nghị quyết, Công văn chấp thuận việc thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất trồng rừng phòng hộ, rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, các chỉ tiêu sử dụng đất tỉnh Bắc Giang tổng hợp theo các Nghị quyết, Công văn này đến nay đã không còn phù hợp do Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17/02/2022 phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 về phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất Quốc gia thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 – 2025. Do vậy, việc trình HDND tỉnh thông qua và ban hành một Danh mục mới là cần thiết nhằm đảm bảo đồng bộ với các chỉ tiêu sử dụng đất đã được Thủ tướng Chính phủ phân bổ, đồng thời cũng giúp công tác quản lý danh mục, chỉ tiêu đất đai trên địa bàn tỉnh được thống nhất, khoa học.

## **III. Đề xuất Danh mục thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2022:**

1. Các dự án cần thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 có sử dụng đất trồng lúa từ 10ha trở lên: 121 dự án, diện tích 4.347,22 ha trong đó: Diện tích đất trồng lúa 3.587,47 ha, Diện tích đất khác 759,74 ha.

*(Chi tiết tại Biểu số 01 kèm theo)*

2. Các dự án cần thu hồi đất theo Khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 sử dụng đất trồng lúa dưới 10,0 ha, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng dưới 20,0 ha: 1252 dự án diện tích 4.136,39 ha, trong đó: Đất trồng lúa 2.601,73 ha; Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng 7,0 ha; Đất khác 1.527,66 ha.

*(Chi tiết tại Biểu số 02 kèm theo)*

3. Các dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất Theo khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai năm 2013 sử dụng đất trồng lúa dưới 10,0 ha, đất rừng phòng hộ, đất rừng

đặc dụng dưới 20,0 ha: 970 dự án với diện tích đất trồng lúa 2.300 ha; Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng 14,4 ha; Đất khác 687,71 ha.

*(Chi tiết tại Biểu số 03 kèm theo)*

4. Các dự án, công trình chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10,0 ha không thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất hoặc đất quốc phòng, an ninh (*thu hồi theo Điều 61 Luật Đất đai năm 2013*): 197 dự án với tổng diện tích 287,95 ha, trong đó diện tích đất trồng lúa 244,99 ha; diện tích đất khác 42,95 ha.

*(Chi tiết tại Biểu số 04 kèm theo)*

5. Danh mục kèm theo Nghị quyết này thay thế các Nghị quyết, Công văn sau của HĐND tỉnh: số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019, số 08/NQ-HĐND ngày 09/7/2020, số 251/HĐND-CTHĐND ngày 03/6/2021, số 20/NQ-HĐND ngày 10/8/2021, số 36/NQ-HĐND ngày 08/10/2021, số 46/NQ-HĐND ngày 09/12/2020, 55/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 và số 04/NQ-HĐND ngày 06/4/2022.

*(Có dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh và các Biểu Danh mục kèm theo)*

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- VP. UBND tỉnh:
  - + LĐVP, TKCT;
  - + XD, QH, ĐT, TN, TH;
- Lưu VT, TN<sub>SN</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Ô Pích**